

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 87/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
thuộc lĩnh vực hoạt động kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 10**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;
Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
Căn cứ Nghị định 116/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật;
Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
Căn cứ Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;
Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Nghị quyết Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực hoạt động kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực hoạt động kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XV;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, NN và PTNT;
- Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.



CHỦ TỌA KỲ HỌP

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND

Bùi Hoàng Hà

**Phụ lục**

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)

STT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
I	Dịch vụ lĩnh vực trồng trọt
1	Điều tra đánh giá, khảo sát thống kê trong lĩnh vực trồng trọt
2	Hoạt động cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu
3	Hoạt động cấp, quản lý mã số vùng trồng
II	Dịch vụ lĩnh vực chăn nuôi
1	Điều tra, thống kê, thông tin thuộc lĩnh vực chăn nuôi
III	Dịch vụ lĩnh vực bảo vệ thực vật
1	Hoạt động kiểm dịch thực vật nội địa
2	Điều tra phát hiện, dự tính dự báo sinh vật gây hại cây trồng
IV	Dịch vụ lĩnh vực thú y
1	Điều tra, thống kê lĩnh vực thú y
2	Chẩn đoán thú y
3	Đánh giá an toàn dịch bệnh
V	Dịch vụ lĩnh vực thủy sản
1	Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản
2	Thả giống, tái tạo nguồn lợi thủy sản
3	Quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường nuôi trồng thủy sản
VI	Dịch vụ lĩnh vực lâm nghiệp
1	Bảo vệ và phát triển rừng (khoán hỗ trợ bảo vệ rừng, gieo ươm, trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, nuôi dưỡng rừng, làm giàu rừng)
2	Bảo tồn, cứu hộ, phục hồi sinh thái và tài nguyên rừng
3	Nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong hoạt động bảo vệ và phát triển rừng, hoạt động nghiên cứu, lai tạo, sản xuất cây con giống phục vụ phát triển nông nghiệp
4	Điều tra, thống kê, kiểm kê trong lĩnh vực lâm nghiệp

STT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
VII	Dịch vụ lĩnh vực về Thủy lợi
1	Rà soát cập nhật bản đồ hiện trạng công trình thủy lợi
2	Khảo sát đo độ mặn phục vụ hàng năm cho sản xuất nông nghiệp đảm bảo tưới tiêu
3	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về đê điều
4	Duy tu, bảo dưỡng đê địa phương
VIII	Dịch vụ lĩnh vực phòng chống thiên tai
1	Thông tin tuyên truyền về phòng, chống thiên tai
2	Rà soát, cập nhật phương án, kế hoạch ứng phó, phòng chống thiên tai
3	Kiểm kê vật tư phòng chống lụt bão
IX	Dịch vụ lĩnh vực quản lý chất lượng
1	Kiểm nghiệm chất lượng an toàn thực phẩm
2	Điều tra lĩnh vực quản lý chất lượng
X	Dịch vụ khác
1	Phân tích, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định về chất lượng nước theo quy định pháp luật
2	Cập nhật và thực hiện Bộ chỉ số Theo dõi – đánh giá nước sạch nông thôn
3	Hướng dẫn quản lý vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn; xây dựng, hướng dẫn quản lý vận hành công trình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình và cấp thôn phù hợp từng loại hình, vùng miền
4	Theo dõi đánh giá hiện trạng các công trình cấp nước sạch nông thôn
5	Truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động, hướng dẫn nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn tại địa phương
6	Cải tạo cảnh quan, khôi phục chất lượng môi trường nước mặt (ao, hồ,...) bị ô nhiễm
7	Hoạt động xúc tiến thương mại nông, lâm, thủy sản, các sản phẩm ngành nghề nông thôn, làng nghề, nghề truyền thống; ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến thương mại
8	Hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư: Thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, mô hình, dự án; tư vấn; Hợp tác Quốc tế về khuyến nông
9	Khảo nghiệm, chọn lọc, lưu giữ giống gốc giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản mới, đặc hữu của tỉnh
10	Ứng dụng, nghiên cứu, phát triển công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp
11	Duy trì, phát triển trang thông tin điện tử
12	Điều tra, đánh giá, khảo sát thực trạng phát triển cơ điện, ngành nghề nông thôn, làng nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
13	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên các lĩnh vực kinh tế tập thể, trang trại